

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 316/2021/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 22 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 396 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Bùi Văn Đ**, sinh năm 1972

+ Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Số nhà 24B/4, tổ 14, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thu H thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thu H.

Giao cháu Bùi Nguyễn Thanh P, sinh ngày 11/8/2003 cho ông Đ chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Bùi Nguyễn Phương N, sinh ngày 01/6/2007 cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông Đ và bà H vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông Đ và bà H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con

chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thu H.

Giao cháu Bùi Nguyễn Thanh P, sinh ngày 11/8/2003 cho ông Đ chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Bùi Nguyễn Phương N, sinh ngày 01/6/2007 cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông Đ và bà H vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông Đ và bà H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0009799 ngày 08/01/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được tính trừ vào lệ phí ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND phường (xã) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hương

